

KẾ HOẠCH

**Tổ chức đánh giá, phân hạng và công nhận
sản phẩm OCOP tỉnh Quảng Ngãi năm 2020**

Căn cứ Quyết định số 1048/QĐ-TTg ngày 21/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí về đánh giá, phân hạng sản phẩm Chương trình Mỗi xã một sản phẩm; Quyết định số 116/QĐ-UBND ngày 18/02/2019 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án Chương trình “mỗi xã một sản phẩm” tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2018-2020, định hướng đến năm 2030; Trên cơ sở đề xuất của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 978/TTr-SNNPTNT ngày 20/4/2020, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch tổ chức đánh giá, phân hạng và công nhận sản phẩm OCOP trên địa bàn tỉnh năm 2020, với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Khuyến khích các tổ chức kinh tế (Doanh nghiệp, Hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ sản xuất kinh doanh...) tham gia chương trình OCOP đổi mới, sáng tạo, nâng cấp, hoàn thiện các sản phẩm đảm bảo các quy định tại Bộ tiêu chí về đánh giá, phân hạng sản phẩm Chương trình mỗi xã một sản phẩm (sau đây gọi tắt là Chương trình) kèm theo Quyết định số 1048/QĐ-TTg ngày 21/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ. Từng bước chuẩn hóa và nâng cao chất lượng các sản phẩm tham gia Chương trình đảm bảo theo tiêu chuẩn trong nước và Quốc tế.

- Thông qua đánh giá, phân hạng và công nhận sản phẩm OCOP sẽ khuyến khích, tạo động lực cho các tổ chức kinh tế khắc phục các tồn tại, hạn chế, tiếp tục nâng cấp và hoàn thiện sản phẩm. Khích lệ phong trào thi đua khởi nghiệp dựa trên các lợi thế cạnh tranh, xây dựng ý tưởng, nghiên cứu đa dạng hóa các sản phẩm, góp phần thúc đẩy phát triển sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, tăng thu nhập cho người lao động, góp phần triển khai thành công Chương trình trong năm 2020 và làm tiền đề cho việc xây dựng Đề án Chương trình Mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2021 -2025.

2. Yêu cầu

- Việc đánh giá, phân hạng và công nhận sản phẩm OCOP được tổ chức tại 02 cấp (cấp huyện, cấp tỉnh), bảo đảm chặt chẽ, khách quan, đúng quy định.

- Thông qua đánh giá, phân hạng và công nhận các sản phẩm OCOP sẽ tuyên truyền đến các tổ chức kinh tế, cộng đồng dân cư tại địa phương nắm được ý nghĩa, mục tiêu và tự giác tham gia Chương trình.

- Các Sở, ngành liên quan cử cán bộ lãnh đạo tham gia Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP đúng thành phần và thời gian để thực hiện việc đánh giá đạt kết quả tốt; cử cán bộ tham gia Tổ Tư vấn giúp việc Hội đồng để hỗ trợ công tác hồ sơ cho Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP.

II. ĐỐI TƯỢNG ĐÁNH GIÁ, PHÂN HẠNG

1. Cấp huyện: Mẫu sản phẩm (trừ sản phẩm dịch vụ) và hồ sơ sản phẩm tham gia Chương trình OCOP.

2. Cấp tỉnh: Mẫu sản phẩm (trừ sản phẩm dịch vụ) và hồ sơ sản phẩm do UBND các huyện, thị xã, thành phố đề xuất.

III. THỜI GIA THỰC HIỆN

1. Cấp huyện: Tổ chức đánh giá, phân hạng hoàn thành vào tháng 5 và tháng 11 năm 2020. Đối với những sản phẩm đạt từ 50 điểm trở lên gửi hồ sơ về Tổ Tư vấn giúp việc Hội đồng (qua Chi cục Phát triển nông thôn) trước ngày 30/5 và 29/11 năm 2020 để tham gia đánh giá, phân hạng cấp tỉnh.

2. Cấp tỉnh: Hoàn thành việc đánh giá và phân hạng sản phẩm trước ngày 30/6 và 25/12 năm 2020.

IV. NỘI DUNG

1. Thành lập Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP cấp tỉnh, cấp huyện (Hội đồng)

a) Cấp huyện

- Số lượng thành viên: Có từ 05 đến 07 thành viên

- Chủ tịch Hội đồng: Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện;

- Thành viên Hội đồng là đại diện của các Phòng, ban chuyên môn: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Kinh tế Hạ tầng; Y tế; Văn hóa Thông tin; Văn phòng điều phối nông thôn mới huyện và một số cơ quan, tổ chức có liên quan, chuyên gia tư vấn Chương trình OCOP.

b) Cấp tỉnh

- Số lượng thành viên: Có từ 09 đến 12 thành viên.

- Chủ tịch Hội đồng: Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Thành viên Hội đồng là đại diện của các Sở, ngành: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản); Công Thương; Khoa học và Công nghệ (Tiêu chuẩn đo lường chất lượng, Sở hữu trí tuệ); Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Y tế; Tài nguyên và Môi trường...; Văn phòng điều phối xây dựng nông thôn mới tỉnh, Chi cục Phát triển nông thôn, các đơn vị liên quan.

- Đại diện khác: Chuyên gia tư vấn Chương trình OCOP; đại diện các Hiệp

hội, Hội có liên quan.

c) Tổ Tư vấn giúp việc Hội đồng

- Số lượng thành viên: Có từ 10 - 15 thành viên.

- Tổ trưởng: Lãnh đạo Chi cục Phát triển nông thôn thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Thành viên Tổ Tư vấn giúp việc Hội đồng là cán bộ, công chức của các Sở, ngành: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản); Công Thương; Khoa học và Công nghệ (Tiêu chuẩn đo lường chất lượng, Sở hữu trí tuệ); Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Y tế; Tài nguyên và Môi trường...; Văn phòng điều phối xây dựng nông thôn mới tỉnh, Chi cục Phát triển nông thôn, các đơn vị liên quan.

2. Hồ sơ và mẫu sản phẩm

- Bìa hồ sơ sử dụng theo mẫu chung của Chương trình, hồ sơ của sản phẩm được đóng thành cuốn và có phụ lục chi tiết đính kèm (*Phụ lục 1 kèm theo*);

- Các biểu mẫu hồ sơ bắt buộc và phiếu đánh giá, phân hạng sản phẩm được ghi mã số đơn vị hành chính theo quy định tại Quyết định số 124/2004/QĐ-TTg ngày 08/7/2004 của Thủ tướng Chính phủ (*Phụ lục 2 kèm theo*);

- Số lượng hồ sơ: 01 hồ sơ gốc và 12 bản sao để gửi đến các thành viên Hội đồng trước khi tổ chức đánh giá, phân hạng ít nhất 03 ngày;

- Số lượng sản phẩm mẫu: 12 mẫu.

Các mẫu sản phẩm này sẽ được Hội đồng sử dụng trong quá trình đánh giá, lưu giữ mẫu (không lưu sản phẩm tươi sống) và gửi đi kiểm nghiệm độc lập khi Hội đồng yêu cầu. Những sản phẩm có giá trị cao (từ 200.000 VNĐ trở lên, tính theo giá bán của cơ sở), sau khi đánh giá, phân hạng Hội đồng sẽ trả lại cho cơ sở và chỉ lưu bằng hình ảnh.

Số lượng mẫu bản sao hồ sơ và sản phẩm gửi Hội đồng cấp huyện tương ứng số lượng thành viên của Hội đồng.

3. Quy trình đánh giá, phân hạng sản phẩm

- Thực hiện theo Quy trình đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP được nêu tại Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 1048/QĐ-TTg ngày 20/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

- Các biểu mẫu tổng hợp, biên bản đánh giá, xếp hạng sản phẩm OCOP (*Các phụ lục từ 3a đến 3d kèm theo Kế hoạch này*).

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí tổ chức đánh giá, xếp hạng sản phẩm sản phẩm OCOP hàng năm tại cấp tỉnh, cấp huyện được phân bổ từ kinh phí Chương trình nông thôn mới và theo Quyết định số 116/QĐ-UBND ngày 18/02/2019 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm” tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2018-2020, định hướng đến năm 2030; Theo dự toán của đơn vị được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP

- Tổ chức đánh giá, phân hạng các sản phẩm do Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP cấp huyện đề xuất.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định phê duyệt kết quả đánh giá và Giấy chứng nhận cho các sản phẩm đạt từ ba (03) sao trở lên, tổ chức công bố kết quả.

- Tham mưu UBND tỉnh chuyển hồ sơ các sản phẩm đạt từ 90 điểm đến 100 điểm lên Trung ương (qua Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) để đề nghị đánh giá, phân hạng, công nhận sản phẩm OCOP cấp quốc gia (nếu có).

2. Tổ Tư vấn giúp việc Hội đồng

- Tiếp nhận, kiểm tra, phân loại hồ sơ sản phẩm, báo cáo Chủ tịch Hội đồng; tham mưu mời họp Hội đồng; họp đồng với tổ chức kiểm định sản phẩm, gửi mẫu kiểm nghiệm các sản phẩm, tiếp nhận kết quả kiểm nghiệm; chuẩn bị phiếu chấm điểm, tổng hợp điểm của các thành viên Hội đồng, lập báo cáo đánh giá, tham mưu cho Chủ tịch Hội đồng trình UBND tỉnh cấp Giấy chứng nhận sản phẩm đạt từ ba (03) sao trở lên, gửi kết quả về cho Hội đồng cấp huyện và thực hiện các nhiệm vụ khác do Hội đồng cấp tỉnh giao.

- Tổ tư vấn giúp việc Hội đồng làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ; Tổ trưởng, tổ phó được sử dụng con dấu của Chi cục Phát triển nông thôn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan thường trực giúp việc cho Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh, phụ trách Chương trình OCOP

- Tham mưu thành lập Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP và Tổ Tư vấn giúp việc Hội đồng cấp tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tổ chức triển khai Kế hoạch đánh giá, xếp hạng sản phẩm trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc tổ chức đánh giá sản phẩm tại cấp huyện.

4. Các Sở: Công Thương; Y tế; Khoa học và Công nghệ; Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng điều phối xây dựng nông thôn mới tỉnh, các đơn vị liên quan

- Cử cán bộ lãnh đạo và cán bộ chuyên môn tham gia hội đồng đánh giá, xếp hạng sản phẩm OCOP cấp tỉnh và Tổ giúp việc hội đồng.

- Theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm hướng dẫn nghiệp vụ cho các địa phương, đơn vị sản xuất kinh doanh thực hiện các thủ tục đăng ký tham gia Chương trình đảm bảo yêu cầu quản lý nhà nước về tiêu chuẩn an toàn vệ sinh thực phẩm, hợp quy, hợp chuẩn ... để đảm bảo chất lượng, quy định tiêu chuẩn đối với sản phẩm OCOP. Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn phối hợp thực hiện kiểm nghiệm các sản phẩm theo tiêu chuẩn hiện hành.

5. Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Quảng Ngãi

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các sở ngành và địa phương liên quan thực hiện công tác truyền thông tuyên truyền về đánh giá, xếp hạng sản phẩm tham gia Chương trình OCOP.

6. UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Xây dựng Kế hoạch phát triển sản phẩm OCOP của địa phương, tổ chức triển khai đến cấp xã, đơn vị sản xuất sản phẩm trên địa bàn. Ưu tiên các sản phẩm trong danh mục của Kế hoạch nâng cấp thành sản phẩm OCOP giai đoạn 2018-2020 kèm theo Quyết định số 116/QĐ-UBND ngày 18/02/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

- Thành lập Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP. Tổ chức đánh giá, phân hạng các sản phẩm đủ điều kiện theo quy định. Chuyển hồ sơ các sản phẩm có số điểm đạt từ 50 điểm đến 100 điểm (từ 3 đến 5 sao) lên Ủy ban nhân dân tỉnh để đề nghị đánh giá, phân hạng, công nhận sản phẩm OCOP.

- Thực hiện công khai hóa việc đánh giá, xếp hạng sản phẩm tham gia Chương trình OCOP trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố.

Yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban ngành, địa phương và các tổ chức, cá nhân có liên quan tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy (b/c); TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Nông nghiệp và PTNT, Công Thương, Y tế, Khoa học và Công nghệ, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Tài nguyên và Môi trường;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Quảng Ngãi;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Chi cục Phát triển nông thôn tỉnh;
- Đơn vị tư vấn OCOP tỉnh;
- VPUB: CVP, PCVP, CB-TH;
- Lưu: VT, NN-TNtv106.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



(Signature)
Nguyễn Tăng Bình

PHỤ LỤC 1

MẪU BÌA HỒ SƠ SẢN PHẨM OCOP

(Kèm theo Kế hoạch số: 60 /KH-UBND ngày 07/5/2020 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI
HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ, PHÂN HẠNG
SẢN PHẨM OCOP

HỒ SƠ SẢN PHẨM OCOP
DỰ THI ĐÁNH GIÁ VÀ XẾP HẠNG NĂM 2020

Hình ảnh sản phẩm

Tên sản phẩm	
Tên cơ sở	
Biểu tượng/logo	
Giấy ĐKKD	
Mã số thuế	
Địa chỉ	
Điện thoại	
Email	
Website	
Người đại diện	

..... tháng /2020

PHỤ LỤC 2

MÃ ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

(Kèm theo Kế hoạch số: 60 /KH-UBND ngày 07/5/2020 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

STT	Mã số ghi phiếu	Đơn vị
Mã số tỉnh		
1	51	Tỉnh Quảng Ngãi
Mã số cấp huyện		
1	534	TX. Đức Phổ
2	535	Huyện Ba Tơ
3	536	Huyện Lý Sơn
4	522	TP.Quảng Ngãi
5	524	Huyện Bình Sơn
6	525	Huyện Trà Bồng
7	527	Huyện Sơn Tịnh
8	528	Huyện Tư Nghĩa
9	529	Huyện Sơn Hà
10	530	Huyện Sơn Tây
11	531	Huyện Minh Long
12	532	Huyện Nghĩa Hành
13	533	Huyện Mộ Đức

PHỤ LỤC 3a(Kèm theo Kế hoạch số: **60** /KH-UBND ngày **07/5/2020** của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI
HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ,
PHÂN HẠNG SẢN PHẨM
OCOP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ SẢN PHẨM OCOP

Loại sản phẩm:.....

Nhóm:.....

Phân nhóm:.....

1. Tên sản phẩm:

2. Mã sản phẩm: 3. Đánh giá lần: 01-2020

4. Kết quả đánh giá:

TT	Các chỉ tiêu	Số điểm đạt được	
		Bảng số	Bảng chữ
A	Phần A: Sản phẩm và sức mạnh cộng đồng		
1	Tổ chức sản xuất		
2	Phát triển sản phẩm		
3	Sức mạnh của cộng đồng		
B	Phần B: Khả năng tiếp thị		
1	Tiếp thị		
2	Câu chuyện về sản phẩm		
C	Phần C: Chất lượng sản phẩm		
1	Cảm quan		
2	Dinh dưỡng		
3	Tính độc đáo		
4	Công bố chất lượng sản phẩm		
5	Đảm bảo chất lượng sản phẩm		
6	Cơ hội tiếp thị toàn cầu		
	Tổng điểm: A + B + C		

5. Kết luận☐ Sản phẩm đạt 1 sao☐ Sản phẩm đạt 2 sao☐ Sản phẩm tiềm năng đạt 3-5 sao, đề nghị đánh giá lần 2

Thư ký
(Ký và ghi rõ họ tên)

....., ngày ... tháng ... năm 20...
Chủ tịch
(Ký và ghi rõ họ tên)

PHỤ LỤC 3b

(Kèm theo Kế hoạch số: ~~60~~ /KH-UBND ngày ~~07~~ 15/2020 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI
HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ,
PHÂN HẠNG SẢN PHẨM
OCOP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ SẢN PHẨM OCOP

Loại sản phẩm:.....

Nhóm:.....

Phân nhóm:.....

1. Tên sản phẩm:

2. Mã sản phẩm: □ □ □ □ □ □ □ □

3. Đánh giá lần: 02-2020

4. Kết quả đánh giá:

4.1. Tổng điểm đánh giá lần 1:

4.2. Kết quả kiểm tra ATTP:

4.3. Kết quả kiểm tra thực địa:

.....
.....
.....
.....
.....

4.4. Tổng điểm đánh giá lần 2:

5. Kết luận:

- Sản phẩm đạt số điểm có thể cấp chứng nhận: □ 3 sao □ 4 sao □ 5 sao

- Khác:

.....
.....
.....

Thư ký
(Ký và ghi rõ họ tên)

Quảng Ngãi, ngày ... tháng ... năm 2020
Chủ tịch
(Ký và ghi rõ họ tên)

PHỤ LỤC 3c

(Kèm theo Kế hoạch số: 60 /KH-UBND ngày 07/15/2020 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI
HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ,
PHÂN HẠNG SẢN PHẨM
OCOP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CỦA CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG

Lần thứ

Tên sản phẩm:

Mã sản phẩm: □□□□□□□□

Tổng hợp kết quả đánh giá của các thành viên Hội đồng:

TT	Các chỉ tiêu	Thành viên 1	Thành viên 2	Thành viên 3	Thành viên 4	Thành viên 5	Thành viên 6	Thành viên 7	Thành viên 8	Thành viên 9	Thành viên 10	Thành viên 11	Điểm trung bình
A	Phần A: Sản phẩm và sức mạnh cộng đồng												
1	Tổ chức sản xuất												
2	Phát triển sản phẩm												
3	Sức mạnh của cộng đồng												
B	Phần B: Khả năng tiếp thị												
1	Tiếp thị												
2	Câu chuyện về sản phẩm												
C	Phần C: Chất lượng sản phẩm												
1	Cảm quan												
2	Dinh dưỡng												
3	Tính độc đáo												
4	Công bố chất lượng sản phẩm												
5	Đảm bảo chất lượng sản phẩm												
6	Cơ hội tiếp thị toàn cầu												
	Tổng điểm A + B + C												

Quảng Ngãi, ngày ... tháng ... năm 2020

Thư ký
(Ký và ghi rõ họ tên)

PHỤ LỤC 3d**BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ**

(Kèm theo Kế hoạch số **50** /KH-UBND ngày **07** /5/2020 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI
HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ,
PHÂN HẠNG SẢN PHẨM
OCOP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN HỌP

V/v Đánh giá, xếp hạng sản phẩm OCOP tỉnh Quảng Ngãi năm 2020

I. Thông tin chung

1. Thời gian: Từ ...h.... đến ...h.... ngày/12/2020

2. Địa điểm:

3. Thành phần

1) Hội đồng đánh giá, xếp hạng sản phẩm OCOP huyện....

- Ông (Bà)....., Chức danh: - Chủ tịch Hội đồng
- Ông (Bà)....., Chức danh: - Phó Chủ tịch Hội đồng
- Ông (Bà)....., Chức danh: - Thành viên
- Ông (Bà)....., Chức danh: - Thành viên
- Ông (Bà)....., Chức danh: - Thành viên
- Ông (Bà)....., Chức danh: - Thành viên
- Ông (Bà)....., Chức danh: - Thành viên
- Ông (Bà)....., Chức danh: - Thành viên
- Ông (Bà)....., Chức danh: - Thành viên
- Ông (Bà)....., Chức danh: - Thành viên
- Ông (Bà)....., Chức danh: - Thư ký

2) Khách mời

- Ông (Bà)....., Đơn vị:
- Ông (Bà)....., Đơn vị:
- Chủ thể sản phẩm:

4. Căn cứ pháp lý:

- Kế hoạch số, ngày..., của ... V/v thi đánh giá, xếp hạng sản phẩm OCOP ... ;
- Quyết định số, ngày..., của V/v thành Hội đồng đánh giá, xếp hạng sản phẩm OCOP năm ...

II. Nội dung

1. Thư ký: Đọc quyết định thành lập Hội đồng đánh giá, quy chế, danh mục sản phẩm tham gia đánh giá, xếp hạng sản phẩm.

2. Chủ tịch Hội đồng: Thông qua chương trình làm việc

3. Các thành viên hội đồng đánh giá sản phẩm theo Bộ tiêu chí đánh giá, hồ sơ sản phẩm và mẫu sản phẩm, kết quả cụ thể:

a) Sản phẩm:

- Tên Cơ sở:.....

- Địa chỉ:

- Số thành viên đánh giá:

- Kết quả:

+ Điểm trung bình điểm, xếp hạng sao

+ Góp ý hoàn thiện sản phẩm:

.....

b) Sản phẩm:

- Tên cơ sở:

- Địa chỉ:

- Số thành viên đánh giá: ...

- Kết quả:

+ Điểm trung bình: điểm, xếp hạng: sao

+ Góp ý hoàn thiện sản phẩm:

.....

III. Kết luận

Hội đồng đã đánh giá, xếp hạng ... sản phẩm OCOP của Kết quả có ... sản phẩm đạt 1 sao, ... sản phẩm đạt 2 sao, ... sản phẩm đạt 3 sao, ... sản phẩm đạt 4 sao, ... sản phẩm đạt 5 sao (chi tiết theo biểu kèm theo).

Hội đồng đề nghị các chủ thể sản xuất hoàn thiện hồ sơ sản phẩm theo góp ý của các thành viên Hội đồng.

Hội đồng thống nhất, đề nghị ... sản phẩm (đạt 3-5 sao) cấp huyện được dự thi tại cấp tỉnh (phiếu kết quả từng sản phẩm kèm theo).

Cuộc họp kết thúc lúc cùng ngày. Các thành viên Hội đồng cùng thông qua và thống nhất với nội dung biên bản trên./.

Thư ký

Chủ tịch Hội đồng

Các thành viên tham gia

Sở Nông nghiệp và PTNT

Sở Công Thương

Sở Khoa học và Công nghệ

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Sở Y tế

Sở Tài nguyên và Môi trường

Văn phòng ĐP các CTMTQG
XD NTM

Chi cục QLCL NLS và Thủy sản

